

I. PHẦN MỞ ĐẦU

A. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Tiếng Việt là môn học chiếm vị trí quan trọng, ngoài cung cấp các kiến thức cơ bản về tiếng mẹ đẻ nhằm trang bị cho học sinh một hệ thống kỹ năng hoạt động giao tiếp bằng tiếng Việt, đồng thời môn học này còn bồi dưỡng năng lực tư duy cũng như lòng yêu tiếng Việt. Nhiều năm qua, việc bồi dưỡng kỹ năng làm bài Tập làm văn cho học sinh Tiểu học trong các nhà trường đang là mối quan tâm của nhiều giáo viên. Bởi phân môn Tập làm văn là phân môn thực hành tổng hợp, được vận dụng các tri thức, kỹ năng của nhiều phân môn khác. Phân môn Tập làm văn có vị trí hết sức quan trọng trong chương trình Tiểu học. Thông qua phân Tập làm văn nhằm rèn luyện cho học sinh các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết để phục vụ cho việc học tập và giao tiếp. Cũng từ đó có thể trau dồi thái độ ứng xử có văn hoá, tinh thần trách nhiệm trong công việc, bồi dưỡng tình cảm lành mạnh, tình yêu tiếng Việt, tình yêu quê hương đất nước, góp phần đặc biệt quan trọng trong việc hoàn thiện và nâng cao các kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh Tiểu học.

Đổi mới phương pháp dạy học là việc làm thường xuyên của nhà trường, của mỗi giáo viên. Được phân công giảng dạy khối 4 + 5 nhiều năm, tôi nhận thấy môn Tiếng Việt mà nhất là phân môn Tập làm văn được nhiều giáo viên cho rằng rất khó dạy. Đại đa số các em viết văn còn khô khan, nhất là văn miêu tả việc sử dụng các từ ngữ còn vụng về, chưa biết sử dụng các biện pháp tu từ để gợi tả nên câu văn chưa có "hồn" tức là chất lượng học sinh giỏi về môn Tiếng Việt còn rất hạn chế, đặc biệt là phân môn Tập làm văn, các em chưa được hướng dẫn quan sát cụ thể, tỉ mỉ nên các em chỉ tưởng tượng để viết bài. Hầu hết các em chưa tự quan sát, tìm tòi khám phá ra được "cái mới" cái nổi bật của đối tượng, các em đang tả để nói và viết những điều các em tự quan sát và tự cảm nhận được.

Xuất phát từ thực tế giảng dạy môn Tiếng Việt mà đặc biệt là phân môn Tập làm văn lớp 4, bản thân tôi đã nghiên cứu, thử nghiệm việc hướng dẫn học sinh lớp 4 sử dụng biện pháp nhân hoá khi làm các bài văn miêu tả, nhằm mục đích nâng cao kỹ năng viết văn, giúp các em tự cảm nhận những điều mình quan sát để gửi gắm tình cảm của mình với đối tượng đang tả, giúp cho các em làm văn miêu tả phong phú hơn, sinh động hơn.

Chính vì phân môn Tập làm văn có vai trò quan trọng như vậy mà tôi muốn đi sâu tìm hiểu một khía cạnh nhỏ nhằm bồi dưỡng kỹ năng cho học sinh lớp 4 về phân môn Tập làm văn đó là việc giúp học sinh sử dụng biện pháp nhân hoá trong viết văn miêu tả. Nhân hoá là một biện pháp tu từ rất quan trọng trong việc hình thành cho học sinh Tiểu học tình cảm gần gũi, yêu thích thế giới xung quanh; bởi nhờ nhân hoá, các con vật, đồ vật trở nên sống động, có hồn, có tính cách như con người, trở thành người bạn thân thiết của các em. Nhân hoá góp phần nâng cánh ước mơ, phát triển năng lực cảm thụ và khả năng tư duy hình tượng cho học sinh.

*** Giới hạn, phạm vi nghiên cứu:**

- Sáng kiến kinh nghiệm này viết trong phạm vi môn tiếng Việt.
- Công tác giảng dạy và quá trình thực hiện phạm vi nghiên cứu là học sinh lớp 4A, Trường TH Hoàng Hoa Thám, năm học 2012- 2013

B . PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH :

1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Phân môn Tập làm văn có vị trí đặc biệt trong quá trình dạy học tiếng mẹ đẻ vì tập làm văn nhằm thực hiện mục tiêu cuối cùng, quan trọng là dạy học sinh sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt để giao tiếp, tư duy, học tập. Thông qua môn tập làm văn, học sinh vận dụng và hoàn thiện một cách tổng hợp những kiến thức, kỹ năng Tiếng Việt đã được học vào việc tạo nên những bài văn hay, giàu tính nghệ thuật.

Văn miêu tả là loại văn có tác dụng rất lớn trong việc tái hiện đời sống, nó giúp học sinh hình thành và phát triển trí tưởng tượng, óc quan sát

và khả năng đánh giá, nhận xét. Những văn bản miêu tả có tác dụng to lớn như vậy bởi sự có mặt của biện pháp tu từ. Biện pháp tu từ là những cách phối hợp khéo léo các đơn vị từ vựng có khả năng đem lại hiệu quả tu từ do những mối quan hệ qua lại giữa các đơn vị từ vựng trong ngữ cảnh rộng . Việc dạy học các biện pháp tu từ có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi nó giúp người học biết cách sử dụng ngôn từ có hiệu quả cao. Thông qua việc dạy học các biện pháp tu từ này không chỉ giúp người học cảm thụ cái hay, cái đẹp trong văn bản nghệ thuật mà còn ham muốn tạo ra cái hay cái đẹp bằng ngôn từ .

2. THỰC TRẠNG CỦA VIỆC HƯỚNG DẪN HỌC SINH SỬ DỤNG BIỆN PHÁP NHÂN HÓA KHI VIẾT VĂN MIÊU TẢ.

Qua thực tế giảng dạy và dự giờ của đồng nghiệp ở trường tiểu học Hoàng Hoa Thám tôi nhận thấy thực trạng của việc hướng dẫn học sinh sử dụng biện pháp nhân hoá vào việc làm bài văn miêu tả như sau:

2.1. Đối với giáo viên:

Một số giáo viên còn chưa nắm vững về các biện pháp hướng dẫn học sinh viết văn miêu tả nói chung và sử dụng biện pháp nhân hoá trong viết văn miêu tả nói riêng. Phương pháp, cách thức dạy Tập làm văn ở lớp 4 đối với một số giáo viên còn lúng túng, đôi khi còn đơn điệu chưa phát huy được tính chủ động sáng tạo của học sinh.

Giáo viên chưa đào sâu suy nghĩ về các biện pháp để hướng dẫn cho học sinh viết văn một cách có hiệu quả nhất. Các cách dạy của giáo viên thường quá phụ thuộc vào sách hướng dẫn, ngại thay đổi các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đi theo đường mòn, chưa mang tính sáng tạo, chưa mạnh dạn đưa những sáng kiến, ý tưởng của mình vào quá trình giảng dạy.

2.2. Đối với học sinh:

Học sinh không hứng thú với phân môn Tập làm văn, các em ngại học hoặc học một cách đối phó vì các em ít được quan sát thực tế khi miêu tả.

Phần lớn các đối tượng miêu tả được đưa vào chương trình rất quen thuộc đối với các em. Tuy nhiên vì các em thường hay không để tâm quan sát nên việc tìm ý để miêu tả là rất khó. Bởi vậy, thực tế bài làm của học sinh nhiều câu văn còn mang tính chất sao chép, cứng nhắc, chưa thực tế, không mang tính phát hiện của bản thân. Chẳng hạn có học sinh tả: “Cây nhãn này do ông em trồng từ mười năm trước. Cây cao khoảng 40 cm, cành lá xum xuê che bóng mát cho cả một khu đất rộng”. Mặt khác hầu như các bài văn của học sinh làm chỉ mang tính chất liệt kê sự vật chứ chưa mang tính chất miêu tả, thậm chí các em còn dựa nhiều vào những bài văn mẫu có trong các sách tham khảo.

Đứng trước thực trạng trên, là giáo viên chủ nhiệm lớp 4A, tôi thật sự băn khoăn và đặt ra nhiệm vụ là làm thế nào để học sinh ứng dụng những điều đã học về biện pháp nhân hóa trong bài văn ? Làm thế nào để học sinh viết được một văn miêu tả hay? Chính vì thế mà tôi chọn đề tài: ***Một số kinh nghiệm hướng dẫn học sinh viết văn miêu tả sử dụng biện pháp nhân hóa.***

3. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp đàm thoại, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp với học sinh lớp 4A.
- Phương pháp quan sát .
- Phương pháp khảo sát thực tế .
- Phương pháp thống kê .
- Phương pháp thực nghiệm .

II. PHẦN NỘI DUNG

1. Mục tiêu:

- Tìm hiểu về nội dung qui định Chương trình sách giáo khoa tiếng việt 4 .

- Tìm hiểu và nghiên cứu tài liệu có liên quan đến việc dạy học sinh sử dụng biện pháp nhân hóa khi viết văn miêu tả, trao đổi với đồng nghiệp với học sinh và tự tìm ra những kinh nghiệm hay phù hợp để giảng dạy cho học sinh.

2. Giải pháp đề ra:

Với thực trạng trên, trong năm học 2012-2013, tôi được nhà trường phân công giảng dạy lớp 4A. Ngay từ đầu năm, tôi đã tiến hành điều tra khảo sát chất lượng môn tập làm văn của học sinh trong lớp mình phụ trách. Kết quả đạt được như sau:

Lớp	Số số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
4A	19	1	5	6	31	7	37	5	27
4B	20	1	5	7	35	8	40	4	20

Trước thực tế dạy học đó, để đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực nhằm đem lại hiệu quả cao trong tiết dạy Tập làm văn bản thân tôi đã nghiên cứu kỹ chương trình Tập làm văn lớp 4, tìm tòi và thử nghiệm đổi mới phương pháp dạy học, mạnh dạn đưa các biện pháp tu từ đặc biệt là biện pháp nhân hoá để hướng dẫn học sinh làm bài văn với mục đích để học sinh có kỹ năng làm bài văn được tốt hơn.

Để hướng dẫn học sinh sử dụng biện pháp nhân hoá khi viết văn miêu tả tôi đã tiến hành giúp học sinh làm rõ các vấn đề sau:

**** Thế nào là văn miêu tả?***

Để hiểu về văn miêu tả trước hết tôi hướng dẫn học sinh tìm hiểu rõ thế nào là văn miêu tả? Văn miêu tả vẽ ra các sự vật, sự việc, hiện tượng, con

người bằng ngôn ngữ một cách sinh động, cụ thể giúp người đọc cảm tưởng như đang xem tận mắt, bắt tận tay. Tuy nhiên, hình ảnh, đối tượng do văn miêu tả tạo nên không phải là bức ảnh chụp lại, sao chép lại một cách vụng về mà nó là sự kết tinh của những nhận xét tinh tế, những rung động sâu sắc mà người viết đã thu lượm được khi quan sát cuộc sống. Văn miêu tả mang tính thông báo thâm mĩ, chứa đựng tình cảm của người viết; văn miêu tả có tính rung động, tính hình tượng. Vì vậy, nó phải tuân theo những quy định để làm ra một tác phẩm nghệ thuật.

**** Biện pháp nhân hoá là gì?***

Nhân hoá trong viết văn là cách dùng các từ ngữ chỉ về người hoặc biểu thị về các hoạt động tính chất của con người để biểu thị các sự vật hoặc các hoạt động, tính chất của sự vật không phải là người, qua đó bày tỏ thái độ tình cảm của người nói đối với đối tượng được miêu tả. Có tài liệu gọi nhân hoá là những ẩn dụ, khi chuyển đổi từ những vật vô sinh sang những vật hữu sinh, hoặc là từ thế giới vật chất sang thế giới ý thức của con người. Nhân hoá chỉ có thể được hiện thực hoá trong ngữ cảnh nhất định. Nếu tách nó ra khỏi ngữ cảnh thì hiệu quả biểu đạt của nó sẽ không còn giá trị.

Khi nghiên cứu về biện pháp nhân hoá, các tác giả nghiên cứu về phong cách học cho rằng: Nhân hoá là một loại, hoặc biến thể của ẩn dụ. Về hình thức cấu tạo, nhân hoá cũng giống như ẩn dụ vì chỉ có một vế B được phô bày, nó không gọi thẳng tên đối tượng mà để người ta tự tìm đến đối tượng đó trong ngữ cảnh theo quy luật của logic. Quá trình liên tưởng đến đối tượng đó là phân tích logic để xác lập đối tượng được miêu tả.

**** Cơ sở của việc xác định biện pháp nhân hoá:***

Cơ sở để tạo nên nhân hoá đó là sự liên tưởng. Liên tưởng để nhằm đi đến phát hiện ra những nét giống nhau giữa người và đối tượng không phải là người. ở đây đòi hỏi một sự quan sát tinh tế, một sự hiểu biết chính xác

về những thuộc tính của con người cũng như những thuộc tính không phải của con người.

Ví dụ: Gắn đặc tính của con người: siêng năng, cần cù, chịu khó, dùm bọc lẫn nhau... cho cây tre. Từ đó tạo ra sự đối lập, làm nên tính hấp dẫn, mới mẻ, lý thú. Khi đó có sự chuyển trường nghĩa: Từ trường nghĩa sự vật, hiện tượng vô tri vô giác sang trường nghĩa con người.

Các hình thức nhân hoá thường dùng trong văn miêu tả đó là.

- Dùng từ chỉ tính chất, hoạt động của con người để biểu thị tính chất, hoạt động của đối tượng không phải con người: chạy, nhảy, khóc, cười....

- Coi đối tượng không phải là con người như con người, tâm tư, trò chuyện với nhau...

- Có thể dùng các từ ngữ chỉ quan hệ thân thuộc của con người trong gia đình để gọi tên các đối tượng không phải của người: ông, bà, chú, bác...

Vì vậy tôi sẽ dựa vào các cấp độ sử dụng biện pháp này để phân loại, hướng dẫn học sinh cách sử dụng biện pháp nhân hoá khi viết văn nhằm để đạt mục đích đó là.

- Nhân hoá giúp học sinh biết thể hiện tình cảm một cách tế nhị, tinh tế.

- Nhân hoá làm cho thế giới xung quanh thêm sinh động, hồn nhiên, từ đó dùng trở thành người bạn tâm tình của trẻ thơ, giúp trẻ dễ hiểu và nhận biết thế giới xung quanh.

**** Cơ sở để xác định cách hướng dẫn học sinh sử dụng biện pháp nhân hoá khi viết văn miêu tả:***

Văn miêu tả là thể loại văn dùng lời nói có hình ảnh và có cảm xúc làm cho người nghe, người đọc hình dung một cách rõ nét, cụ thể về người, vật, cảnh vật, sự việc như nó vốn có trong đời sống. Một bài văn miêu tả hay không những phải thể hiện rõ nét, chính xác, sinh động đối tượng miêu tả

mà còn thể hiện được trí tưởng tượng khi miêu tả. Bởi vì trong thực tế, không ai tả để mà tả, mà thường tả để gửi gắm những suy nghĩ, cảm xúc, sự đánh giá của mình, những tình cảm yêu ghét cụ thể của người viết. Các bài văn miêu tả ở Tiểu học chỉ yêu cầu tả những đối tượng mà các em yêu mến, yêu thích (cái cặp sách, con búp bê, cây bàng...). Vì vậy qua bài làm của mình, các em được gửi gắm tình cảm của mình với những gì mà mình miêu tả. khi khuyến khích học sinh sử dụng biện pháp nhân hoá bản thân tôi đã giúp học sinh những điểm sau:

- Phát triển tư duy độc lập sáng tạo, khả năng suy ngẫm, óc phê phán và tính độc đáo của học sinh.
- Học sinh có khả năng vận dụng những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân vào quá trình học tập một cách tích cực.
- Phát triển những kĩ năng, kĩ xảo của hoạt động học tập và nhận thức cho học sinh.

3. Các biện pháp thực hiện hướng dẫn học sinh sử dụng biện pháp pháp nhân hoá khi viết văn miêu tả:

Dạy học sinh lớp 4 sử dụng biện pháp nhân hoá để trong viết văn nhằm mục đích nâng cao chất lượng học tập cho học sinh bậc tiểu học nói chung và học sinh lớp 4 nói riêng xuất phát từ thực tiễn của quá trình dạy học nhằm mặt hạn chế mặt tiêu cực và phát huy mặt tích cực của các cách dạy học trước đây và hiện nay. Để thực hiện được điều này, giáo viên cần thực hiện những biện pháp sau:

Biện pháp 1:*Nắm vững mục tiêu của môn Tập làm văn ở tiểu học*

Giáo viên cần phải nắm vững mục tiêu của môn Tập làm văn ở Tiểu học để từ đó xác định đúng mục tiêu của từng kiểu bài, từng bài dạy. Cụ thể mục tiêu của phân môn tập làm văn ở Tiểu học được thể hiện ở 2 nội dung đó là:

- Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sản sinh các văn bản nói và viết (kĩ năng phân tích đề, kĩ năng tìm ý, lập dàn ý; kĩ năng viết đoạn văn; kĩ năng

liên kết đoạn văn thành bài văn). Bên cạnh đó củng cố và hoàn thiện các kĩ năng mà học sinh đã học ở các phân môn khác như kĩ năng dùng từ đặt câu, sử dụng dấu câu, viết đúng chính tả...

- Thông qua việc dạy Tập làm văn để rèn luyện các thao tác tư duy, phát triển ngôn ngữ, bồi dưỡng tình yêu cái đẹp, cái thiện, lẽ phải và sự công bằng trong xã hội; tình yêu và thói quen giữ gìn sự giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam hiện đại, có tri thức, thẩm nhuần truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ưa chuộng lối sống lành mạnh, ham thích việc làm và biết rèn luyện khả năng thích ứng với cuộc sống xã hội sau này.

Biện pháp 2: *Nắm vững các kiểu bài văn miêu tả ở tiểu học*

Khi dạy học, tôi đặt ra mục tiêu hàng đầu là giúp học sinh nắm chắc từng kiểu bài văn miêu tả và tùy thuộc vào từng kiểu bài để hướng dẫn học sinh sử dụng biện pháp nhân hoá cho hợp lí, đặc biệt là lấy ví dụ minh hoạ bằng cách sử dụng những đoạn thơ, đoạn văn mang tính chất điển hình để cho học sinh tham khảo.

a) Kiểu bài “tả đồ vật”

Đồ vật là vật vô tri, vô giác. Để tả cho sinh động người ta thường hay sử dụng biện pháp nhân hoá. Dựa vào điểm này, tôi đã hướng dẫn học sinh dùng đại từ hay từ xưng hô: Anh, Chị, chú, cô nàng, anh chàng,... khi đứng trước ngôi thứ ba, hoặc dùng các địa từ nhân xưng ở ngôi thứ nhất (“Tớ là chiếc xe lu”) để tả. Có thể dùng theo các đại từ nhân xưng là hàng loạt các động từ, tính từ miêu tả hoạt động hoặc tâm trạng, ý nghĩ của con người được dùng để tả đồ vật. Nhờ vậy đồ vật trở nên sinh động, hấp dẫn dù là vật vốn quen thuộc hàng ngày.

Ví dụ :

Chiếc xe lu

Tớ là chiếc xe lu

Người tớ to lù lù

Con đường nào mới đắp

Tổ san bằng tắm tấp

Con đường nào rải nhựa

Tổ là phẳng như lụa.

(Trần Nguyên Đào)

Tuy nhiên, cần hướng dẫn học sinh sử dụng biện pháp nhân hoá đúng chỗ, nếu không có thể làm cho việc tả đồ vật mất tính chân thực .

b) Kiểu bài “ tả cây cối”

Khi miêu tả cây cối, người ta hay dùng biện pháp so sánh, nhân hoá... Khi dạy kiểu bài này, ngoài việc hướng dẫn học sinh tìm hiểu kĩ nội dung của các đoạn văn mẫu trong sách giáo khoa tôi còn lấy thêm nhiều ví dụ về việc sử dụng biện pháp nhân hoá khi miêu tả cây cối trong các đoạn văn đoạn thơ ở ngoài để làm ví dụ. Chẳng hạn, Trần Đăng Khoa từng nhân hoá :

Cây dừa xanh toả nhiều tàu lá

Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng...

c) Kiểu bài “Tả loài vật”

Phép nhân hoá tỏ ra đặc dụng khi miêu tả loài vật. Ở nhiều tác phẩm, nhân hoá không chỉ là biện pháp hoặc thủ pháp có tính chất tu từ học mà trở thành phương pháp xây dựng hình tượng, xây dựng tác phẩm như trong Dế mèn phiêu lưu ký, Võ sĩ Bọ Ngựa...Phổ biến trong các bài văn miêu tả nhân hoá được dùng như một biện pháp nghệ thuật . Người viết dùng cách gọi người để gọi vật (Cu Tũn, Chị Vàng...), tả các hoạt động, tính nết của con vật như con người. Nhờ biện pháp nhân hoá, con vật được miêu tả trở nên thân thuộc với người đọc.

Ví dụ: Bài: **Anh Đom Đóm**

Mặt trời gác núi

Bóng tối tan dần

Anh Đóm chuyên cần

Lên đèn đi gác.

Bởi sự đặc dụng của biện pháp nhân hoá trong miêu tả con vật, nên khi dạy kiểu bài này tôi đã hướng cho học sinh dùng cách gọi người để gọi vật. Với cách hướng dẫn này tôi nhận thấy học sinh rất thích thú khi làm bài văn tả con vật, qua đó các em tìm ra được những chi tiết riêng, đặc sắc của con vật vì với cách gọi này các em cảm thấy con vật trở nên gần gũi, quen thuộc đối với chính bản thân mình.

d) Kiểu bài “Tả cảnh”:

Trong kiểu bài này các tính từ chỉ màu sắc, hình khối, tính chất..., các từ tượng thanh và tượng hình, các phép nhân hoá, so sánh... đều được huy động. Cũng như đối với các kiểu bài văn trên, khi dạy kiểu bài văn này, tôi cũng giúp học sinh thấy được cái hay của biện pháp nhân hoá khi dùng để tả cảnh.

Ví dụ: Phép nhân hoá được sử dụng khi tả cảnh trời giông sắp đổ mưa trong bài **Mưa** của Trần Đăng Khoa:

Ông trời

Múa gươm

Mặc áo giáp đen

Kiến

Ra trận

Hành quân

Muôn nghìn cây mía

Đầy đường

Từ những câu thơ này, giáo viên gợi ý cho học sinh về cách sử dụng biện pháp nhân hoá khi tả vật, đồ vật, tả cảnh để bài văn được sinh động, hấp dẫn người đọc..

Biện pháp 3: *Hướng dẫn học sinh quan sát*

Đây là biện pháp quan trọng, vì nếu giáo viên biết cách hướng dẫn tốt thì sẽ gây được nhiều hứng thú và sự tưởng tượng cho học sinh. Từ việc quan sát đồ vật, con vật, cây cối, cảnh vật, các em sẽ liên tưởng tới những hoạt động của con người và từ đó các em sẽ sử dụng được biện pháp nhân hoá trong viết văn miêu tả làm cho bài văn trở nên sinh động, gây bất ngờ cho người đọc.

+ Hướng dẫn học sinh trình tự quan sát: Nên để cho học sinh tự tìm cho mình một trình tự quan sát, giáo viên chỉ là người hướng dẫn, dẫn dắt các em để các em tìm ra được những điểm mới lạ, riêng biệt và phát hiện ra những điểm giống nhau giữa người và đối tượng mình đang miêu tả.

Các trình tự quan sát có thể tiến hành là:

- Quan sát theo trình tự không gian: Quan sát toàn bộ đối tượng (*bao quát*) đến quan sát từng bộ phận của đối tượng (*chi tiết*) hoặc ngược lại xem đối tượng miêu tả có những điểm nào có thể sử dụng biện pháp nhân hoá.

Ví dụ: Nhìn từ xa, cây đa cổ thụ trông như một cái ô khổng lồ. Nó dang những cánh tay lớn che bóng mát cho cả một khoảng đất rộng ở đầu làng.

- Quan sát theo trình tự thời gian: Quan sát theo diễn biến của thời gian từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc, từ mùa này sang mùa khác ...

Ví dụ: Khi hướng dẫn học sinh tả cây bàng theo trình tự thời gian từ mùa đông sang mùa xuân, tôi hướng dẫn học sinh liên tưởng đến giấc ngủ của con người.

“Mùa xuân đã đến. Cây bàng như dần tỉnh sau giấc ngủ đông. Từ trên cành khẳng khiu, những chồi non như những con mắt màu nâu đang còn ngái ngủ được những hạt mưa xuân đánh thức bắt đầu vươn dậy đón nhận ánh sáng mặt trời”

- Quan sát theo trình tự tâm lý: Thấy nét gì nổi bật thu hút bản thân, gây cảm xúc mạnh cho bản thân thì quan sát trước, các bộ phận khác thì quan sát sau.

Dù quan sát theo trình tự nào thì tôi cũng dừng lại ở bộ phận chủ yếu, trọng tâm để hướng dẫn học sinh quan sát một cách kĩ lưỡng. Biện pháp quan trọng trong khi hướng dẫn học sinh quan sát là giáo viên cần phải chuẩn bị hệ thống câu hỏi gợi ý để dẫn dắt các em vào việc sử dụng biện pháp nhân hoá khi miêu tả. Đối với học sinh yếu chưa biết cách quan sát giáo viên cần có sự hướng dẫn cụ thể, tỉ mỉ một vài lần.

Biện pháp 4: Hướng dẫn học sinh sử dụng các giác quan để quan sát

Đây là thao tác quan trọng nhất có tính quyết định về nhiều mặt. Thông thường các nhận xét và cảm xúc gắn liền với thị giác (*hình dáng, màu sắc, đường nét, độ xa gần ...*). Đó là mặt mạnh cũng là mặt yếu của học sinh chúng ta phải lưu ý các em dùng thêm giác quan khác để quan sát như khứu giác, xúc giác, thính giác, vị giác. Thực tế khi làm bài văn học sinh thường chỉ sử dụng 1 giác quan (thị giác) để miêu tả. Với cách sử dụng ít giác quan như vậy bài văn của các em trở nên khô cứng và ít cảm xúc, ít gây ấn tượng cho người đọc. Bởi vậy, một trong những biện pháp quan trọng để giúp các em làm văn hay hơn, đặc biệt là đưa được biện pháp nhân hoá vào trong quá trình miêu tả khi sử dụng nhiều giác quan là một việc làm không thể thiếu trong dạy học tập làm văn cho học sinh tiểu học.

Ví dụ: Khi tả cây hoa cần nhắc học sinh tả cả bông hoa và mùi thơm của bông hoa đó.

“Hoa thiên lí không khoe sắc như những loài hoa khác, màu xanh mát của hoa là màu mà cả gia đình em đều thích. Hương thơm của hoa thiên lí mới tuyệt làm sao! Vào mỗi đêm, hương thơm nhẹ nhàng bắt đầu rón rén bước ra, và tung tăng trong ngọn gió nhẹ, nhảy trên mái nhà, luồn qua khe

cửa, chui vào khắp các góc ngách trong nhà làm cho căn nhà em ở luôn tràn ngập hương hoa”.

Biện pháp 5: Tổ chức dạy tiết quan sát

- Để làm bài văn viết trung thực, kích thích trí tư▼ởng tư▼ởng của học sinh phải cho học sinh quan sát trực tiếp cảnh, vật. Có nhiều hình thức và biện pháp để thực hiện yêu cầu này.

- Tổ chức cho học sinh quan sát ngay tại địa điểm có cảnh, vật, đồ vật cần quan sát.

- Tổ chức cho học sinh quan sát trực tiếp đồ vật, cảnh vật ngay tại lớp.

- Quan sát trực tiếp cảnh vật, đồ vật trước khi đến lớp. Tới lớp, trong tiết học các em hồi tưởng lại và ghi chép lại. Học sinh phải tự làm việc, tự ghi chép lại là chính, cần dành thời gian tối đa cho việc này.

Về mặt tổ chức lớp học, học sinh có thể không ngồi yên một chỗ mà cần đư▼ợc động đây, nghiêng ngó, thậm chí rời khỏi chỗ để có một vị trí quan sát thích hợp, học sinh có thể thì thầm trao đổi với nhau, miễn không làm ồn và ảnh hư▼ởng tới bạn khác.

Biện pháp 6: Hướng dẫn học sinh tích lũy các từ ngữ miêu tả và lựa chọn những từ ngữ miêu tả

Tạo điều kiện cho học sinh tích lũy vốn từ ngữ miêu tả. Biện pháp đầu tiên giúp các em tích lũy vốn miêu tả qua các bài tập đọc. Nhiều bài tập đọc là các bài miêu tả hay của nhà văn, số lượng từ ngữ miêu tả ở các bài văn đó rất phong phú, cách sử dụng sáng tạo. Dạy các bài đó giáo viên cần chỉ ra các từ ngữ miêu tả, chọn các tr▼ường hợp đặc sắc để phân tích cái hay, cái đẹp sự sáng tạo của ngư▼ời viết khi dùng chúng.

Ví dụ: Khi dạy bài tập đọc “Con chuồn chuồn nước” Tiếng Việt 4 – Tập 2 có đoạn: “Ôi chao! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai

con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như đang còn phân vân. ” giáo viên có thể đặt câu thêm câu hỏi để hỏi học sinh.

+ Trong đoạn văn trên tác giả đã sử dụng những biện pháp miêu tả nào?

+ Những từ ngữ nào thể hiện biện pháp miêu tả đó?

Từ việc thường xuyên nhắc nhở các em tích lũy những từ ngữ và các biện pháp miêu tả như vậy, các em sẽ là được những bài văn miêu tả một cách tốt hơn.

Kết quả đạt được:

Qua một năm thực hiện các biện pháp nêu trên về phương pháp giảng dạy tập làm văn cho học sinh lớp 4 tôi đã thu được những kết quả sau:

a) Về phía giáo viên:

Các đồng chí trong tổ khối tán thành kiến của tôi đưa ra và áp dụng vào tiết dạy cụ thể, giáo viên trong tổ tránh được những thắc mắc, những lung túng, khi giảng dạy tập làm văn. Các đồng chí trong tổ đã biết vận dụng sáng tạo phương pháp giảng dạy tập làm văn lớp 4 -5 mà tôi nêu ra. Kết quả tiết dạy đã được nâng lên một cách rõ rệt.

b) Về phía học sinh:

Học sinh đã hứng thú và yêu thích phân môn tập làm văn. Các em đã biết diễn đạt rõ ràng mạch lạc những suy nghĩ, cảm xúc của mình một cách mạch lạc, biết chọn những chi tiết độc đáo, nổi bật, viết câu giàu hình ảnh, biết sử dụng biện pháp nhân hoá khi miêu tả.

Nhìn chung các em không ngại làm tập làm văn như trước nữa, các em đã có sự ham mê học tập, sự quan sát tinh tế, cách cảm nhận, rung động, thẩm mỹ trước cái đẹp của thiên nhiên, cuộc sống đang diễn ra.

Cụ thể sau khi thực nghiệm, tôi đã tiến hành điều tra kết quả học tập của học sinh. Với việc dạy học sinh cách sử dụng biên pháp nhân hoá trong viết văn miêu tả tại lớp 4A trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám kết quả thu được như sau:

Tổng số 19 em

Loại giỏi		Loại khá		Loại TB		Loại yếu	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2	11%	10	53%	7	36%	0	0%

5. Bài học kinh nghiệm

Qua thời gian nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng hướng dẫn học sinh lớp 5 sử dụng biện pháp nhân hoá khi viết văn miêu tả; được sự giúp đỡ của ban Giám hiệu, tổ chuyên môn cùng với sự nỗ lực của bản thân tôi đã rút ra một số kinh nghiệm sau:

1. Trước hết, người giáo viên phải luôn có lòng yêu nghề, yêu người, có ý thức trách nhiệm và tinh thần cầu tiến, không ngừng học hỏi và mạnh dạn áp dụng những cái mới vào trong thực tiễn giảng dạy.

2. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của người giáo viên tiểu học là phải nắm vững đối tượng học sinh, hiểu rõ trình độ và năng lực, hoàn cảnh và sở thích của từng em cũng như tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Phân loại được học sinh, người giáo viên mới có thể áp dụng những pháp dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh, với từng cá thể học sinh.

3. Giáo viên phải thường xuyên nghiên cứu, tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên dự giờ của đồng nghiệp, tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn... để nắm bắt những thông tin về nội dung, phương pháp của chương trình môn Tiếng Việt. Từ đó, giáo viên mới có thể lập kế hoạch dạy học và kế hoạch bài học một cách khoa học, có sự tích hợp giữa kiến thức các môn học và các lớp học với nhau.

4. Giáo viên cần biết cách phối hợp hoạt động học tập với các hoạt động ngoài giờ lên lớp để tiết kiệm thời gian học tập, đồng thời qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp học sinh được quan sát, được thực tế với cảnh, vật để các em tìm ra cái mới trong miêu tả hoặc vận dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tạo điều kiện cho học sinh quan sát những đối tượng miêu tả không có ở địa phương để mở rộng hiểu biết cho các em.

Có được những kết quả trên là quá trình đúc rút những kinh nghiệm của bản thân, xuất phát từ lòng yêu nghề, say mê với công việc, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, không ngừng học hỏi, vận dụng vào quá trình giảng dạy.

III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT.

1. Kết luận chung

Việc hướng dẫn học sinh vận dụng biện pháp nhân hóa khi viết văn miêu tả đã có tác dụng tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả của bài văn miêu tả. Học sinh tiếp thu và viết văn một cách say mê, hứng thú. Giáo viên cảm thấy giờ dạy không còn nặng nề vì phải nói nhiều, hướng dẫn quá nhiều. Kỹ năng sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa của các em đã được nâng cao, bài văn miêu tả của học sinh sẽ sinh động, hấp dẫn, giàu hình ảnh.

2. Đề xuất:

a. Với giáo viên

- GV cần thường xuyên sử dụng biện pháp nhân hóa trong đặt câu, viết đoạn văn để dần nâng cao thành sử dụng một cách linh hoạt biện pháp này trong văn miêu tả.

- Để chuẩn bị tốt cho nội dung bài dạy, theo tôi người giáo viên phải chuẩn bị những yêu cầu sau:

Nghiên cứu nắm vững chương trình, hệ thống kiến thức, mức độ yêu cầu kiến thức, kỹ năng của học sinh, nghiên cứu nắm vững sự thể hiện cụ thể của chương trình, sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo viên. Sưu tầm nghiên cứu các kinh nghiệm dạy học trên các tạp chí, tài liệu bồi dưỡng giáo viên về kiến thức, nghiệp vụ, nắm tình hình điều kiện địa phương, trường lớp và hoàn cảnh học tập của học sinh.

Nghiên cứu mục đích yêu cầu bài học cả về 3 mặt (kiến thức, kỹ năng tư duy và giáo dục). Xác định kiến thức trọng tâm căn cứ trên mục đích yêu cầu. Lựa chọn phương pháp cụ thể và phương tiện dạy học, các biện pháp sẽ thực hiện từng khâu từng đối tượng học sinh.

Tạo được không khí sẵn sàng học tập ở chỗ học sinh nắm chắc bài cũ, chuẩn bị tốt sách giáo khoa và đồ dùng học tập. Tập thể học sinh tự giác, tôn trọng nội quy, nề nếp và làm việc tốt. Học sinh trong trạng thái khỏe mạnh, tỉnh táo.

Tạo mối quan hệ tốt giáo viên và học sinh thể hiện ở chỗ:

- + Giáo viên có thái độ cởi mở, chan hoà, ân cần, quan tâm đến học sinh, mẫu mực trong tác phong. Giáo viên chuẩn bị bài soạn, sẵn sàng lên lớp.

- + Học sinh lễ phép, chăm chỉ và tích cực trong học tập.

- Luôn luôn chú ý theo dõi thái độ học tập và sự lĩnh hội nội dung bài học của học sinh, để có biện pháp điều chỉnh, uốn nắn kịp thời.

- Cần quan tâm đối tượng khác nhau về trình độ để giao việc, đặt câu hỏi thích hợp. Có động viên khuyến khích, biểu dương kịp thời các tiến bộ, cố gắng của học sinh. Nhưng phải nghiêm khắc đối với học sinh lười biếng, vô trách nhiệm. Giáo viên phải linh động, khéo léo xử lý tình huống diễn ra sao cho đạt mục đích yêu cầu của tiết dạy.

b. Về phụ huynh

- Mua đầy đủ sách vở. Thường xuyên nhắc nhở con em mình học tập ở nhà.

- Lập thời gian biểu cho các em, tạo cho các em thói quen tự giác học bài. Có như vậy học sinh mới hứng thú học tập và tiếp thu bài giảng một cách tốt nhất.

c. Về học sinh

- Học sinh có thói quen tự giác học tập, không chờ phụ huynh nhắc nhở. Mạnh dạn hỏi về những gì chưa biết hay chưa hiểu.

Trên đây là kinh nghiệm dạy học sinh vận dụng biện pháp nhân hóa khi làm văn miêu tả. Chắc chắn trong đề tài này không tránh khỏi những thiếu sót, kính mong Hội đồng khoa học và đồng nghiệp tham khảo đóng góp ý kiến cho bài viết của tôi được hoàn thiện hơn .

Đây là SKKN của bản thân tôi viết, tuyệt đối không sao chép nội dung của người khác.

Tôi xin chân thành cảm ơn!